

Số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 04/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thu**

2. Ông **Nguyễn Lai**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện cam Lâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trần Danh Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 08/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Xuân Th**, sinh năm 1970 tại Bình Định;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: 26 NgH, phường ĐĐ, thành phố QN, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đình Th (đã chết) và bà Hồ Thị Hạnh Đ, sinh năm: 1927; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; Con: 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1972 tại Quảng Bình;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 4, thị trấn HL, huyện B Tr, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà Phan Thị Kh (đã chết); Vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1973; Con: 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại: Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc Nha Trang - Cam Lâm.**

Địa chỉ: 117 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo pháp luật của bị hại ông **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1984 -Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Thôn 1, xã L N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1987 – Chức vụ: Phó giám đốc; địa chỉ: tổ dân phố BG 3, thị trấn CĐ, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà.(Có mặt)

**Người làm chứng:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc L**- Sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt);

2. Ông **Đào Huy Tr**, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ dân phố ĐB, phường C L, thành phố C R, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh 1972 là công nhân của Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải, địa chỉ: 117 Hữu Nghị, Đồng Hới, Quảng Bình. Ngày 10/02/2023, Đ được Công ty phân công về làm việc tại trạm BTN Km37 của Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc Nha Trang - Cam Lâm (là Công ty con thuộc Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải) ở thôn Tân An, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm. Tại đây, Đ được giao nhiệm vụ kiểm tra, quản lý nhập các loại vật liệu (nhựa đường, xi măng, dầu đốt FO), cụ thể là kiểm tra niêm phong, cân nặng, báo cáo xuất, nhập kho.

Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2023, Trần Xuân Th, sinh 1970 điều khiển xe ô tô tải bồn, biển số 29C - 052.77 chở 16.130 kg nhựa đường 60/70-Xá của Công ty Petrolimex Chi nhánh Cam Ranh đến giao cho trạm BTN Km37. Sau khi kiểm tra dấu niêm phong và khối lượng nhựa đường trên xe, Đ bảo Th điều khiển xe đến các bể chứa để xả nhựa đường vào. Trong quá trình xả, thấy các bể chứa đã đầy, trên xe còn dư nhựa đường nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt. Th điều khiển xe quay ra trạm cân, thông báo cho Đ biết trên xe còn dư nhựa đường và rủ Đ chiếm đoạt số nhựa đường này, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Đ đồng ý. Đ bảo Th cho xe lên cân thử thì xác nhận số nhựa đường trên xe còn dư 2.980 kg. Th điều khiển xe ô tô chở số nhựa đường trên qua khu vực cầu Trà Long, thành phố Cam Ranh liên hệ bán cho 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 30.000.000 đồng; còn Đ sử dụng những hình ảnh cũ gửi vào nhóm Zalo của Công ty để che giấu việc báo cáo nhập hàng thì bị Công ty phát hiện và trình báo cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc Đ và Trần Xuân Th đã khai nhận toàn bộ

hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: 2.980 kg nhựa đường 60/70-Xá, có giá trị là 47.530.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSCL ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm truy tố các bị cáo Trần Xuân Th và Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Xuân Th và Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Tham ô tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự (Nguyễn Ngọc Đ được áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự) tuyên phạt bị cáo Trần Xuân Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Trần Xuân Th đã bồi thường cho Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc Nha Trang - Cam Lâm số tiền 47.530.000 đồng. Ông Nguyễn Đức H (đại diện theo ủy quyền của Công ty) không yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam đồng (là vật chứng của vụ án): 30.000.000 đồng (đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Cam Lâm).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Người làm chứng Nguyễn Ngọc L, Đào Huy Tr vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cam Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Xuân Th và Nguyễn Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2023, tại trạm BTN Km37 của Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc Nha Trang - Cam Lâm thuộc thôn Tân An, xã Cam An Bắc, huyện Cam Lâm, Nguyễn Ngọc Đ được giao nhiệm vụ kiểm tra, quản lý việc nhập vật liệu (nhựa đường, xi măng, dầu đốt FO) đã lợi dụng quyền hạn của mình cấu kết với Trần Xuân Th (lái xe ô tô tải, biển số 29C - 052.77) chiếm đoạt 2.980 kg nhựa đường 60/70-Xá của Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc Nha Trang - Cam Lâm có giá trị 47.530.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Trần Xuân Th và Nguyễn Ngọc Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số: 09/CT – VKSCL ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm đã truy tố các bị cáo Trần Xuân Th và Nguyễn Ngọc Đ về tội: “Tham ô tài sản” theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xem thường pháp luật, xâm phạm đến tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với mức độ và hậu quả do các bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Th là người xúi dục và thực hành, bị cáo Đ là người thực hành nên khi xét xử cần có hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội các bị cáo biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Cả hai đã khắc phục bồi thường dân sự và được bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với bị cáo Đ được bị hại làm đơn bãi nại và có nhiều thành tích trong công tác, có bố được tặng thưởng Huân

chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Xuân Th và Nguyễn Ngọc Đ. Và xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng tối đa của hình phạt và phù hợp với chính sách nhân đạo pháp luật hình sự của Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và Trần Xuân Th đã bồi thường cho Công ty TNHH Đầu tư đường cao tốc Nha Trang - Cam Lâm số tiền 47.530.000 đồng. Ông Nguyễn Đức H (đại diện theo ủy quyền của Công ty) không yêu cầu gì thêm về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng vụ án:*

- Đối với Tiền Việt Nam đồng (là vật chứng của vụ án): 30.000.000 đồng thu hồi của Trần Xuân Th. Đây là tiền bạc do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ. Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Trần Xuân Th, Nguyễn Ngọc Đ;

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Th **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Tham ô tài sản*” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Xuân Th cho Ủy ban nhân dân phường Đ Đ, thành phố QNh, tỉnh Bình Định quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ **02 (hai) năm tù** về tội “*Tham ô tài sản*” cho

hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện B Tr, tỉnh Quảng Bình quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 30.000.000 đồng (là vật chứng của vụ án)

Cơ quan điều tra đã thu giữ và nộp vào Kho bạc Nhà nước. (Theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 11/10/2023)

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cam Lâm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm ngày 20/02/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Xuân Th và Nguyễn Ngọc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- THADS huyện Cam Lâm;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Thành